TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/DS-ST
Ngày 22-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi (họ)
Và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2023/TLST – DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi (họ) và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2023/QĐXX - ST ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TM, xã TP, Thới Bình, Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của chị M: Chị Trương Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã TB, TB, Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, văn bản ủy quyền ngày 23/10/2023 (có mặt)

Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị T (vợ anh Đ; vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TM, xã TP, Thới Bình, Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-9-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và người đại diện trình bày:

Giữa chị M với chị T, anh Đ có hợp đồng góp hụi với nhau, chị M là chủ hụi, chị T là hụi viên. Hai bên có hợp đồng góp hụi như sau:

Dây hụi khui ngày 10-5-2022 loại hụi tháng 3.000.000 đồng, tổng số 20 chân (phần người chơi), vợ chồng anh Đ, chị T tham gia chơi 3 chân, đã hốt còn nợ lại hụi chết số tiền 54.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 20-01-2022 loại hụi tháng 2.000.000 đồng, tổng số 25 chân, vợ chồng anh Đ, chị T chơi 3 chân, đã hốt còn nợ lại hụi chết với số tiền 42.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 30-11-2022 loại hụi tháng 2.000.000 đồng, tổng số 22 chân, vợ chồng anh Đ, chị T tham gia chơi 4 chân, đã hốt còn nợ lại hụi chết với số tiền 120.000.000 đồng.

Dây hụi khui vào ngày 11-02-2023 loại hụi tuần 200.000 đồng, tổng cộng 35 chân, vợ chồng anh Đ, chị T tham gia chơi 3 chân, đã hốt còn nợ lại tiền hụi chết 11.400.000 đồng.

Ngoài ra, chị M có cho vợ chồng anh Đ, chị T mượn số tiền: 54.500.000 đồng.

Tổng số tiền hụi và số tiền mượn anh Đ, chị T phải trả cho chị M là 275.500.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 29-8-2023 của Chính quyền ấp TM, xã TP, huyện Thới Bình anh Đ thừa nhận có nợ chị M số tiền trên yêu cầu được trả dần, chị M không đồng ý.

Chị M xét thấy quyền và lợi ích chính đáng của mình bị xâm phạm nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thới Bình giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 275.500.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 25/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vợ chồng anh Đ, chị T có nợ tiền hụi của chị Nguyễn Thị M số tiền 275.500.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin trả dần khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa chị M với chị T, anh Đ có hợp đồng góp hụi với nhau, chị M là chủ hụi, chị T là hụi viên.

Các đương sự tham gia góp hụi trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy giao dịch về hụi giữa các đương sự nói trên là hợp pháp.

[2] Quá trình góp hụi chị T anh Đ có tham gia của chị M là bốn dây hụi:

Dây hụi khui ngày 10-5-2022 vợ chồng anh Đ, chị T còn nợ lại hụi chết số tiền 54.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 20-01-2022 vợ chồng anh Đ, chị T còn nợ lại hụi chết với số tiền 42.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 30-11-2022 vợ chồng anh Đ, chị T còn nợ lại hụi chết với số tiền 120.000.000 đồng.

Dây hụi khui vào ngày 11-02-2023 vợ chồng anh Đ, chị T còn nợ lại tiền hụi chết 11.400.000 đồng.

Ngoài ra, chị M có cho vợ chồng anh Đ, chị T mượn số tiền: 54.500.000 đồng.

Tổng cộng 13 chân hụi và tiền mượn chị T và anh Đ còn nợ chị M số tiền 275.500.000 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Đ thống nhất thanh toán cho chị M số tiền này nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần.

Xét thấy, sau khi hốt hụi và mượn tiền chị T, anh Đ không góp hụi và trả nợ cho chị M là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Thị M số tiền hụi còn nợ là 275.500.000 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chị M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Trường hợp, chị T, anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị M thì phải chịu lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu của chị M nên chị không phải chịu tiền án phí, số tiền nộp tạm ứng án phí chị M được nhận lại. Chị T, anh Đ phải chịu án phí số tiền 13.775.000 đồng = (257.500.000 đồng x 5%).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466, 471, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đối với chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Đ về thanh toán nợ hụi và tiền mượn. Buộc chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Thị M

số tiền hụi còn nợ là 275.500.000 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Trường hợp, chị T, anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trên cho chị M thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngày 03/10/2023 chị Nguyễn Thị M nộp tạm ứng án phí số tiền 6.880.000 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003857 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền 13.775.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M, anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKS huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn